

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0642008 - Vẽ kỹ thuật

STC : 5(75,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Quốc	Thống	3645010004	00/00/1989	7,00	3,00	5,00	
2	Nguyễn Trung	Hiếu	3645010005	01/01/1992	7,70	4,00	5,80	
3	Bùi My	Mil	3645010012	05/01/1991	5,30	4,00	4,70	
4	Trào Văn	Thắng	3645010014	14/01/1992	6,70	2,00	4,30	
5	Phạm Anh	Việt	3645010029	08/09/1992	2,30	,00	1,20	CT
6	Nguyễn Văn	Nghĩa	3645010036	18/07/1994	3,70	2,00	2,80	
7	Đinh Văn	Toán	3645010048	27/01/1994	4,70	,00	2,30	
8	Lê Văn	Vũ	3645010052	16/04/1994	2,00	,00	1,00	
9	Hà Hoàng	Phong	3645010054	10/09/1993	3,00	,00	1,50	
10	Nguyễn Ngọc	Tú	3645010060	21/05/1993	5,00	4,00	4,50	
11	Ngô Thanh	Tùng	3645010064	01/07/1985	,00	,00	,00	CT
12	Nguyễn Hữu	Quyền	3645010068	18/04/1993	3,30	2,00	2,70	
13	Vương Hữu	Quang	3645010079	12/11/1994	5,00	,00	2,50	
14	Trần Dương	Sang	3645010084	06/09/1994	6,30	,00	3,20	
15	Nguyễn Xuân	Thanh	3645010086	19/01/1994	3,70	,00	1,80	
16	Âu Dương	Khương	3645010087	24/03/1990	6,30	2,00	4,20	
17	Đặng Văn	Hậu	3645010088	08/10/1991	5,30	5,00	5,20	
18	Đinh Quốc	Cường	3645010099	09/09/1992	5,70	2,00	3,80	
19	Phạm Hùng	Mạnh	3645010103	29/11/1989	2,00	,00	1,00	CT
20	Nguyễn Văn	Viên	3645010120	20/11/1992	5,00	7,00	6,00	
21	Huỳnh Quốc	Thắng	3645010125	20/12/1994	4,00	1,00	2,50	
22	Nguyễn Văn	Mừng	3645010131	02/05/1994	5,30	1,00	3,20	
23	Đinh	Hùng	3645010137	12/11/1994	4,00	,00	2,00	
24	Trần Quan	Phong	3645010140	27/09/1994	6,00	,00	3,00	
25	Võ Hà	Nhi	3645010142	17/09/1994	,00	,00	,00	CT
26	Nguyễn Cao Nhật	Anh	3645010145	03/01/1994	5,00	,00	2,50	
27	Nguyễn Đình	Trường	3645010152	22/04/1993	6,30	5,00	5,70	
28	Trương Hùng	Kiệt	3645010155	28/06/1994	1,30	,00	,70	
29	Đỗ Tấn	Hợp	3645010162	17/07/1994	5,70	,00	2,80	
30	Dương Thành	Nhân	3645010472	03/09/1994	6,30	3,00	4,70	

Học phần : 0642008 - Vẽ kỹ thuật
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)